BnF Gallica

à la Résurrection de la chair, scénette en 3 actes". Tân tuông, tôi tin sác loai ngui ngày sau sông lai !

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

V Huy Ngha, D. M.. Auteur du texte. à la Résurrection de la chair, scénette en 3 actes". Tân tuông, tôi tin sác loai ngui ngày sau sông lai !. 1937.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

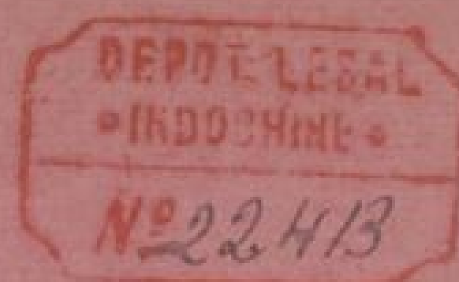
**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
**utilisation.commerciale@bnf.fr**.




D. M. VU-HUY-NGHIA
Prêtre



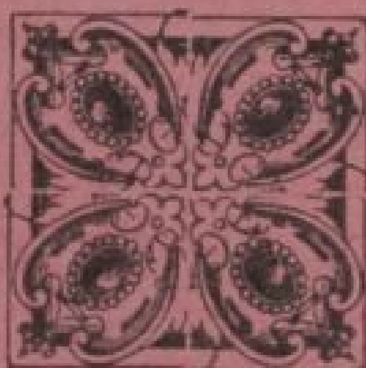

# Je crois à la Résurrection de la chair

SCÈNETTE EN 3 ACTES

---

TẤN TUỒNG:
TÔI TIN SÁC LOÀI NGƯỜI
NGÀY SAU SỐNG LẠI !

---



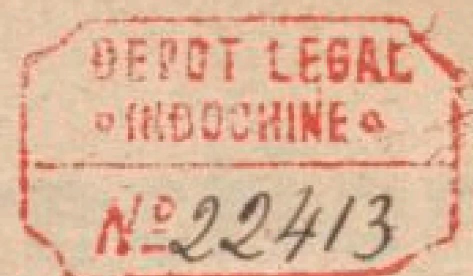
1937

IMPRIMERIE NAM-VIÊT
NAMDINH

8° Indoch. Pièce
2877

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

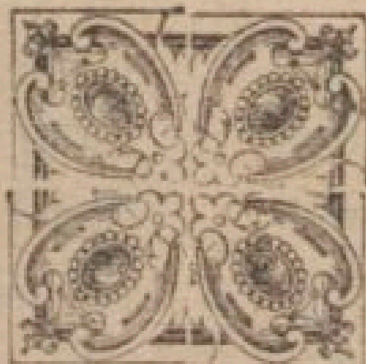
D. M. VU-HUY-NGHIA
Prêtre




# Je crois à la Résurrection de la chair

SCÈNETTE EN 3 ACTES

TẤN TUỒNG :
TÔI TIN SÁC LOÀI NGƯỜI
NGÀY SAU SỐNG LẠI !



1937

IMPRIMERIE NAM-VIÊT
NAMDINH

*Nihil Obstat*
SAC. DOCUS CUNG
*Censor delegatus*

*Imprimatur*
† D. M. HỒ-NGỌC-CẨN
Vic. Ap.

*Nhân thời thế biến cải, đường kinh-tế khó khăn, nhiều kẻ vì nỗi đó mà muốn liều thân phí mạnh, kẻ trẫm mình người thắt cổ vân vân: tưởng làm cho cuộc sinh hoạt mình ra vắn vỏi, cho khỏi nỗi tân toan ở đời; sự đó tại đâu? Theo những nhà trứ-danh, thì một điều không tín ngưỡng sác ngày sau sẽ sống lại cũng là một căn cớ gây nên việc đó. Vì thế tôi xin đem thiển ý mà dọn tấn kịch này, mong có thể làm cho bàng quan vui lòng chịu những sự khốn khó ở đời vì Chúa, cho ngày sau được sống lại, mà sống lại một cách vinh hiển.*

*Bùi-Chu, le 10 Décembre 1936*
DOMINIQUE MARIE VŨ-HUY-NGHĨA
Prêtre

SCÈNETTE EN TROIS ACTES

(Tuồng giải trí chia làm ba hồi)

# Je crois à la Résurrection de la chair

**Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại**

## ACTE PREMIER

### SCÈNE I

Le théâtre représente une école, en face d'une église.

Le maître et huit élèves vont en chantant, plusieurs fois :

Chœur : Heureux de travailler dans cette école ;
Nous apprenons bien nos leçons ;
Le succès couronnera nos efforts ;
Et fera sourire notre père chéri.

### SCENE II

La classe, le maître lit la dictée française

Les élèves doivent s'aimer.

Un proverbe nous dit : " Une simple rencontre suffit pour faire de nous des connaissances. A plus forte raison, les élèves qui étudient dans la même école, sous la direction d'un même maître doivent s'aimer, s'entre-aider dans la voie des Sages. Si un de vos camarades vous mécontente, pardonnez-lui. Et sans cesse il faut rappeler aux autres que "Emprisonnés encore dans notre pauvre corps, nous nous

## TẤN THỨ NHẤT

### SEN I

Lập thành một trường học bên nhà thờ, một thầy giáo và tám học-sinh vừa đi vừa hát mấy lần câu này :

« Ưu du cửa Khổng sân Trình.
Năm xe kinh sử rành rành lẩu thông
Danh đề chói lói bảng rồng,
Bõ công đèn sách thỏa lòng cha nuôi. »

### SEN II

(Vào lớp học, thày giáo đọc bài này cho học trò viết ;

Học trò phải yêu nhau.

Ngạn-ngôn có câu : « một ngày nên nghĩa, chuyến đò nên quen ». Nọ chi một sách một đèn, một thầy giáo huấn, một nghiên mực giời ; ấy vậy học-trò trong một trường phải thân mật nhau, yêu đương nhau, giắt nhau đi đường học thức, đua nhau theo lối thánh hiền ; mà nhỡ ra có mất lòng điều gì, thì phải nhịn nhau tha cho nhau, mà hằng giục giã bảo nhau rằng : « Ta bây giờ còn phải

réunissons maintenant dans cette classe. Conduisons-nous bien pour qu'après la résurrection de notre chair, nous nous rencontrons, pleins de lumière et de bonheur, au sein du Paradis sous le regard auguste du Père Eternel !

**RIDEAU**

## SCÈNE III

Coups de sifflet pour la Gymnastique-Mouvements d'ensemble — Boxe chinoise. Deux élèves se battent. L'un d'eux est tombé raide mort.

Arrivent la mère et un catéchiste.

LA MÈRE. – Hi, hi, hi! mon pauvre enfant, tu me quittes pour jamais.

LE CATÉCHISTE. – Mère, en bonne chrétienne, ne pleurez pas, car dans peu de temps, votre regretté fils sera réssuscité et auréolé de lumière.

LA MÈRE. — Est-ce possible ?

LE CATECHISTE. — Mais, Madame, vous êtes troublée, vous ne vous souvenez pas de cette parole du Credo : **« Je crois à la résurrection de la chair »**. ?

LA MÈRE. – Si, je m'en souviens. Mais justement, c'est le comble de malheur ! Celui qui meurt sans avoir reçu les Saints Sacraments risque la perdition éternelle, comme le dit Monsieur le Curé ! Vous ne l'avez pas entendu ?

LE CATÉCHISTE. — Si, je l'ai bien entendu. De plus je l'ai déjà apprise, cette vérité, dans les livres saints.

LA MÈRE. — Oh ! Mon Dieu ! Que je suis malheureuse.

đeo xác hèn này, ta phải ăn ở sao cho xứng đáng, để trông sau khi ta thác về đời sau rồi, thì ta được sống lại sáng láng mà vui vầy mời nhau trong trường đời đời là nước Thiên-Đàng, mà hưởng Chúa cao trọng vô cùng ».

**MÀN**

## SEN III

Hút còi tập thể thao ; đoạn cho học-trò đấu-võ, rồi chẳ may hai học-trò đấu vuối nhau, một học trò bị chết, Khi ấy một đạo mục và bà mẹ đến.

BÀ MẸ khóc. Hi, hi, hi ! con tôi khốn nạn thế này, ôi con, con bỏ mẹ từ rầy con ôi !.

ĐẠO MỤC. – Ơ bà mẹ có lòng đạo tốt, bà khóc lóc làm chi, vì ít nữa con bà đang than tiếc ấy sẽ sống lại sáng láng.

BÀ MẸ. — Con tôi sẽ sống lại làm sao được ?

ĐẠO MỤC. — Ô ! Bà không nhớ câu kinh Tin-kính rằng :

**« Tôi tin sác loài người ngày sau sống lại »** à ?

BÀ MẸ. – Giạ thưa, thầy tôi có nhớ và tin như vậy ; nhưng càng khốn lắm, vì kẻ chết mà không được chịu các phép bí-tích, thì sẽ sống lại tối tăm khổ sở, như Cha sở thường giảng, mà thầy không nghe như ?

ĐẠO MỤC. – Phải rồi bà ạ, tôi có nghe, và lại đã học trong sách thánh cũng giậy thế.

BÀ MẸ. – Ôi giời ôi ! nghĩ sao được ! khốn quá !

LE CATÉCHISTE. — Ne vous alarmez pas, Madame! Vous vous êtes trompée Votre enfant a reçu le baptême, il s'est de plus confessé souvent et il a communié sans cesse. Il est donc déjà sûr de son salut, quoi qu'il n'ait pas reçu l'Extrême Onction. Sans péché mortel le mort ne sera pas condamné pour n'avoir pas reçu ce Sacrement....

RIDEAU

## SCÈNE IV

Le chef de canton, le maire, le tri-phu, la mère, les valets et parents de l'élève

LE TRI-PHỦ (à l'Instituteur). — Pourquoi ce malheur?

LE MAITRE. - Conformément aux règlements de l'Enseignement public, j'ai enseigné la gymnastique aux élèves. C'était dans les jeux, que par hasard, cet accident s'était produit.

LA MÈRE. — Monsieur le Tri-phủ, ce n'est pas vrai! ce maitre a autorisé ses élèves à s'entrainer à la boxe chinoise qui a causé la mort de mon enfant. Ayez pitié de moi qui n'ai qu'un fils!

LE TRI-PHỦ (au maître). — Alors, c'est vous qui avez préparé ce crime?

LE MAITRE. — Mais n'a-t-on pas dit, Excellence, qu'il faut parallèlement à la culture intellectuelle, la culture physique?

LE TRI-PHỦ. - Non vous êtes dans l'erreur. Oui, la littérature est enseignée dans cette école. j'en conviens. Mais, la boxe,

ĐẠO MỤC. - Bà ôi bà chớ nhầm con bà đã được chịu phép Rửa tội rồi, và cậu vẫn xưng tội luôn, rước lễ luôn; nên dẫu không được chịu phép xức-dầu thì phần riêng cậu cũng chắc rồi; vì thật tuy phép xức dầu là cần, nhưng không đến nỗi, kẻ sạch tội mà chết không kịp chịu phép ấy không phải sa hỏa-ngục đâu.

MÀN

## SEN IV

Thầy Chánh-tổng, Lý-trưởng, Quan-phủ, bà mẹ học trò chết, lính và bồi, và cha mẹ học trò kia, cả học trò ấy cùng thầy giáo.

QUAN PHỦ (nói mới thầy giáo). — Sao mà xẩy ra cơ sự thế này?

THÀY GIÁO. Bẩm quan lớn, theo như chương trình học-chính, thời tôi tập thể-thao cho học trò; rồi chẳ may việc đó nhỡ ra thôi.

BÀ MẸ. — Bẩm quan lớn, không phải thế đâu ạ, chẳng qua là thày này cho phép học trò đấu võ với nhau, hóa ra con tôi chết; xin quan lớn xét thương tôi, vì tôi ruy có một con thôi.

QUAN PHỦ nói với thầy giáo. — À Sao thầy dám làm thế.

THÀY GIÁO. — Bẩm quan lớn văn ôn võ luyện là lý chi thường.

QUAN PHỦ. — Thầy nói càn, vì văn ôn trong trường này thì phải; còn võ luyện trong trường này ai

qui vous en a donné l'autorisation ? *à ses valets* Vous autres, ligotez ce criminel et amenez le au chef-lieu de la circonscription !
(Les valets exécutent)

LE TRI-PHU (aux parents de l'élève). — Vous avez donc bien négligé l'éducation de votre enfant ?

LES PARENTS. — Monsieur le Tri-phủ, je l'ai déjà confié à ce Maitre qui est chargé de la lui donner. Cela ne nous regarde plus.

LE TRI-PHU. — Ah ! vous ne vous occupez donc plus de votre enfant ? (au maire) Quel âge a-t-il, le malheureux ?

LE MAIRE (après des recherches dans son registre). —
— Excellence, il a 15 ans.

LE TRI-PHU (aux parents). — Eh ! bien. Le noveau Code Civil prescrit : Les parents sont responsables de dommages causés par leurs fils mineurs. Holà ! Qu'on les enchaîne et qu'on les amène!

(Les valets exécutent)

LE TRI-PHU (à l'élève auteur de l'accident). — Et toi, dis-nous, pourquoi ce crime !

L'ÉLÈVE. — Excellence. J'ai obéi à mon maître. Je me suis entraîné à la boxe, et puis le hasard a fait tomber mon camarade !

L'élève reçoit dix coups de rotin, il est libéré. Tout le monde signe le procès-verbal.

**RIDEAU**

cho phép ? Bớ lính hãy trói thầy giáo này giải về phủ cho ta.

(Linh vâng lệnh ngay.)

QUAN PHỦ nói mới cha mẹ học trò làm chết học trò kia). — A sao bay không dậy bảo con bay mà đề làm càn thế ?

CHA MẸ ẤY. — Bẩm Quan - Lớn : chúng tôi đã giao con chúng tôi nhờ Thầy giáo này dậy cho nên chúng tôi không phải đề ý vào đấy nữa.

QUAN PHỦ. — À, vậy bay chỉ đề mặc thầy giáo thôi à (quan nói với Lý-trưởng). Anh xem sổ xem thằng học trò này mấy tuổi rồi ?

LÝ-TRƯỞNG (xem sổ một tí rồi nói). — Bẩm quan : tên ấy 15 tuổi ạ.

QUAN PHỦ (nói uới cha mẹ ấy). — A hai ông bà kia. Luật mới dậy rằng : những con cái vị thành niên và chưa thoát quyền cha mẹ và những thú vật có làm thiệt đến ai thì cứ cha mẹ hay kẻ giám hộ. Bơ lính, trói hai người người này giải về phủ

(Linh vâng lệnh ngay)

QUAN PHỦ (nói với anh học trò làm chết bạn). — ở học kia, sao thế ?

HỌC TRÒ. — Bẩm Quan Lớn, con vâng nhời Thầy con bảo con đánh đấu, hóa nhỡ ra làm vậy.

Đoạn, học trò phải chịu phạt 10 roi rồi được tha, rồi hết mọi người ký biển bản.

**MÀN**

## SCÈNE V

Mêmes personnages — Le Curé

LE CURÉ. – Bonjour Monsieur le Tri-phủ.

LE TRI-PHU (souriant, donnant la main). – Bonjour, Mon Père

LE CURÉ. – Monsieur, Les parents de cet élève sont bien honnêtes. De même, ce maitre est consciencieux. C'est faux de dire qu'il a laissé ses élèves s'entraîner à la boxe. Il a seulement organisé un jeu autorisé. Le hasard faisait que ces deux élèves se sont heurtés et voilà la cause de l'accident ! Pour l'amour de la justice et de la charité, vous me ferez la faveur d'accorder la liberlé à toutes ces personnes. Ce ne sera pas la peine d'envoyer le cadavre à l'Hôpital de la ville.

LE TRI-PHU. — Mon père, je me rends à vos arguments bien fermes. Mais la vie d'un homme est chose importante. Ce sera un grand risque pour moi de vous obéir.

LE CURÉ. – Oui, vous avez raison. C'est là une chose d'une importance capitale. Mais il s'agit ici d'un accident indépendant de la volonté de l'auteur.

LE TRI-PHU. — Oui mon père, je vous obéis.

(au Secrétaire-greffier) Allez, Monsieur le Secrétaire, mettez dans le procès-verbal que c'est un meurtre sans préméditation.

LE SECRÉTAIRE (se grattant la tête). — Bien, Excellence. (il écrit)

LE TRI-PHU (à ses valets) . — Holà ! Vous autres mettez ces personnes en liberté. Les valets mettent les insculpés en liberté)

— C'est sur l'intervention du Curé que je mets ces gens en liberté.

Ils murmurent des remerciements et se retirent.

## TUỒNG V

Các vị trước — Cha xứ.

CHA XỨ. – Chào Quan Lớn.

QUAN PHU (tươi tỉnh bắt tay). — Bẩm Cha xứ

CHA XỨ. – Bẩm Quan Lớn, cha mẹ học trò này hiền lành lắm, và Thầy giáo này siệng năng chăm chỉ việc bổn phận mình lắm, mà người ta nói là đấu võ là sai, một là học trò cầm tay nhau mà lấy thể thao, rồi chả may sái tay một chút mà nhỡ ra thế. Tôi xin Quan Lớn vì tình cho chôn xác này, đừng đưa đi tỉnh khám nữa và tha cho những người này.

QUAN PHU. — Trình Cha xứ, nhời Cha xứ tôi rất cảm phục, nhưng nhân mạnh quan hệ mà tôi tha không, sau nhỡ công việc nguỷ đến tôi thì sao ?

CHA XỨ. - Bẩm Quan Lớn, việc đó tuy quan hệ nhưng quan Lớn cho là ngộ sát là vô can.

QUAN PHU. — Vâng, tôi xin nghe nhời Cha.

(quan nòi với Lục-sự rằng) ơ Thầy Lục-sự, thầy hãy viết ngay vào biên bản việc này là việc ngộ sát nhá.

LỤC XỨ (gãi tai gãi đầu). – Bẩm cụ Lớn vâng ạ (rồi viết)

QUAN PHU. – Bớ lính, bay hãy tha cho những người này về (lính vàng ngay, quan nói với những người này rằng): Ta vì Cha xứ nói mà tha cho các ngươi.

Các người ấy nói : vâng chúng con đội ơn Quan Lớn muôn trùng (rồi mỉm cười vui vẻ mà về.)

LE TRI-PHỦ (à la mère du mort). — — Allez, soyez contente. Les dépenses pour l'enterrement de votre enfant seront à la charge de ces personnes.

LA MÈRE. — Je vous en remercie de tout mon cœur. Car je ne veux pas qu'on envoie mon fils à la ville pour l'autopsie.

(L'enterrement se fait sur la scène La mère pleure)

LE CATÉCHISTE. — Consolez-vous, Madame, votre enfant sera ressuscité rayonnant de lumière, comme je vous l'ai dit.

RIDEAU

*
* *

## ACTE DEUXIÈME

Le théâtre représente le salon du Curé

### SCÈNE I

Le Tri-phủ — Le Curé — Le Secrétaire

LE TRI-PHỦ. — Mon père, voilà l'affaire arrangée et d'une manière inattendue. Et celà, c'est l'effet de la sagesse qui coule, meilleure et persuasive de vos lèvres d'or !

LE CURÉ. — Non, Monsieur le Tri-phủ, je ne suis pas digue de vos paroles trop élogieuses.

LE TRI-PHỦ. — Vous en êtes bien digne, Mon Père. je voudrais avoir vos lumières sur une question bien nouvelle et aussi bien difficile.

LE CURÉ. — Volontiers. Et laquelle, Monsieur le Tri-Phủ ?

QUAN PHỦ (nói với mẹ học trò chết). — Ơ bà, thôi bằng lòng vậy, liệu chôn táng cho con bà xong đi rồi Quan Lớn bắt những người kia chịu tồn phí cho.

BÀ MẸ (ấy nói). — Vâng con cám ơn Quan-Lớn hết lòng vì con không muốn đưa sác con cơn lên tỉnh khám xét làm chi.

(Đoạn cất xác trên sân khấu, bà mẹ cứ theo khóc, vai này tập theo kiểu phường xiếc đưa ma.)

ĐẠO MỤC. — ơ Bà, bà hãy bằng lòng vậy vì con bà sẽ sống lại sáng láng như ban nãy tôi đã nói vuối bà

MÀN

*
* *

## TẤN THỨ HAI

Phòng tiếp khách của Cha Xứ.

### SEN I

Quan-Phủ — Cha-xứ — Ký-lục

QUAN PHỦ. — Bẩm Cha, mọi việc đã xuôi xắn một cách không ngờ như thế, đó là sự khôn ngoan thông thạo do bởi miệng vàng của Cha bàn tính đấy thôi.

CHA XỨ. — Bẩm Quan lớn tôi đâu dám thế ?

QUAN PHỦ. — Quả thế Cha xứ ạ, vì Cha đã giải quyết cho tôi được một vấn-đề khó khăn như thế. Bây giờ tôi xin Cha, Cha giải cho tôi một vấn đề khó khăn này.

CHA XỨ. — Vâng, tôi xin sẵn lòng' nó thề nào quan lớn ?

LE TRI-PHỦ.— C'est que depuis tout à l'heure, j'ai toujours entendu votre catéchiste dire à la malheureuse femme que son fils sera ressuscité. Je ne l'ai pas compris. Est-ce là un simple mensonge pour épaiser ses atroces souffrances ?

LE CURÉ. – Non. C'est là une vérité indéniable de notre religion ! C'est la "Résurrection de la chair"

LE TRI-PHU. – C'est là une chose qui m'est toute nouvelle et que je ne peux pas admettre.

LE CURÉ. – Et pourquoi ?

LE TRI-PHU. – Parce que " la chair, c'est la terre, chose vile et méprisable" C'est illogique de dire que l'homme sera ressuscité, car alors les choses le seront aussi !

LE CURÉ. Je suis enchanté de voir que vous vous intéressez à cette vérité de notre religion. Mais avant de vous en donner les preuves et les démonstrations, permettez-moi de vous donner d'abord une idée de la résurrection.

LE TRI-PHU. - Volontiers, Mon Père.

LE CURÉ. – Ressusciter, c'est reprendre la vie qu'on a laissé inachevée sur la terre. La mort a séparé le corps de l'âme. Et au jour où l'âme et le corps se réuniront, ce sera là la résurrection. L'âme étant immortelle, c'est donc le corps seul qui reprendra la vie. Aussi dans le Crédo, ne parle-t-on que de la résurrection de la chair et non celle de l'âme.

QUAN PHU. — Từ nãy đến giờ, tôi nghe thấy viên Đạo-mục khuyên người đàn bà khốn nạn con bị chết rằng : con bà ấy sẽ sống lại, thật tôi không có hiểu nhời đó, tôi nghĩ cái đó cũng chẳng qua là nhời nói giối dể yên ủi cho họ chịu khó đi thôi chứ gì ?

CHA XỨ. – Thưa không phải giối, một là điều đó rất thật mà đạo Công-giáo buộc tin sự sống lại.

QUAN PHU. — Đó là một điều mà giờ tôi mới nghe thấy, tôi không thể sao nhận được,

CHA XỨ. – Mà lại sao thế ?

QUAN PHU. – Thưa vì sác đất vật hèn, xác người ta cũng như sác vật, mà bảo xác người ta sống lại thế thì các vật cũng sống lại à, nói thế phi lý.

CHA XỨ. — Tôi xin vui lòng thưa với Quan lớn cho rõ sự chân thật này về đạo Công-giáo buộc tin thế ; Nhưng khi ra lẽ làm chứng thời tôi xin hiến Quan lớn một ý tưởng về sự sống lại là làm sao đã.

QUAN PHU. — Vâng, tôi hết lòng hoan nghinh.

CHA XỨ. — Sống lại nghĩa là lại làm cho sác được sự sống như trước, vì chưng bởi sự chết mà làm cho linh-hồn và sác lìa nhau, mà khi lại hợp linh-hồn và sác ấy làm một thì là sống lại ; Mà linh-hồn không hề chết được. bởi đấy trong kinh Tin-kính chỉ nói : sác sẽ sống lại, chứ không có nói linh-hồn sống lại bao giờ.

LE TRI-PHU.— Oui, je vous comprends. L'âme est immortelle. Confucius aussi bien que Platon croyaient fermement à cette vérité. Plus près de nous, le poète Victor Hugo a dit "Les morts sont des invisibles, mais ils ne sont pas des absents "J'y crois, moi aussi.. Mais continuez, Mon Père

LE SECRÉTAIRE.— Excellence, vous avez raison.

LE CURÉ. – Mais la "Résurrection de la Chair" est une croyance que tout chrétien doit professer avec bonne foi pour assurer son salut. La même âme sera dans le même corps. La seule différence, c'est que les bienheureux, ceux qui ont été bons catholiques, la résurrection les feront plus beaux

LE TRI-PHU.— Mon père, je suis tout disposé à vous écouter. J'attends avec impatience vos preuves.

LE CURÉ.— Voilà un bel enthourisme, une juste impatience. Je vais tout d'abord vous donner quelques preuves historisques: Saint Job, ce lépreux pauvre et malheureux qui a enduré épreuves sur épreuves, qui a resisté tentations sur tentations, a dit sur ce sujet: "Quel est celui qui m'aide à inscrire cette vérité sur le fer et sur le plomb? Celui qui a sauvé mon âme, est immortel Et un jour viendra où je sortirai de la terre dans ce même corps pour jouir à jamais de la présence divine de notre Seigneur, créateur du Ciel et de la terre"

LE TRI PHU. – Ces documents sont de la plus haute antiquité?

QUAN-PHỦ.— Vâng, tôi vẫn biết rằng: linh-hồn không hề chết được. Cụ Khổng và Tiên-sinh Palato cũng tin chắc điều đó; mà ngày gần ta đây nhà thi-sĩ Victor Hugô cũng nói rằng: "Các kẻ chết thì không xem thấy được thật; nhưng không phải là không có đâu". Tôi tin thế; nhưng xin Cha cứ nói.

KÝ-LỤC.— Bẩm quan, quan nói có lý-sự lắm.

CHA-XỨ.— Điều xác sẽ sống lại là điều Công-giáo buộc phải tin cho được rỗi linh-hồn, mà ai nấy sẽ sống lại cứ nguyên cái xác của mình trước khi còn sống ở thế gian này, chỉ khác điều này là kẻ lành kẻ giữ đạo nên sẽ sống lại tốt lành hơn.

QUAN-PHỦ.— Thưa Cha, tôi sẵn lòng nghe nhời Cha phân giải.

CHA-XỨ.— Đó là một lò lửa tốt lành! mà lòng sốt sắng Quan Lớn thật, là tốt thật. Vâng. tôi xin hiến quan Lớn ít chứng cớ trong sử ký Sấm Truyền: Ông Thánh Job nói rõ rằng về sự người ta sẽ sống lại rằng: "Ai giúp tôi để tôi chép các điều của tôi? ai giúp tôi để tôi thích những nhời ấy vào tấm sắt và lá chì? Vì tôi biết thật Đấng cứu linh hồn hằng sống, và có ngày kia tôi sẽ bởi đất mà sống lại, và chính xác tôi này và tôi sẽ xem thấy Chúa Giêsu tôi là Đấng dựng nên giời cùng đất".

QUAN PHỦ.— Thưa Cha, đó là một điền tích tối cổ?

LE CURÉ.— Oui, mais il y en a encore d'autres. Le Prophète Daniel a dit : "Alors, les hommes se relèvent de la poussière, les uns sont glorieux pour jamais ; les autres sont perdus, condamnés éternellement ! "

LE TRI-PHU. Et Jésus Christ, n'a rien dit sur ce sujet ?

LE CURÉ.— Si, Il a dit aux Saducun : " Vous vous trompez ! Vous n'avez jamais lu le Livre de Moïse : Vous ne savez pas les paroles de Dieu. Les voici : " Je suis le Dieu d'Abrabram, d'Isaac et de Jocob. Je suis le Dieu des vivants" et non des "morts" Ensuite il a dit : Le juste est ressuscité au milieu de la gloire ; le méchant est résuscité pour entendre sa condamnation.

LE TRI-PHU. - Mon père, je crois à l'histoire, mais ces arguments sont moins puissants que ceux basés sur la raison. Pouvez vous m'en donner ?

LE CURÉ. - Mais, pourquoi non ? Notre mort est la conséquence fatale de la désobéissance d'Adam. Mais cette punition ne doit pas être éternelle. Car Jésus notre Rédempteur, nous a rachetés de son sang divin. Ainsi la separation de l'âme du corps n'est que temporaire.

LE TRI-PHU.— Mais je ne comprends pas? Vous ne répondez pas à ma question ?

LE CURÉ. - Et ! bien, c'est la plus élémentaire vérité. En effet, il est évident que celui qui fait le bien est récompensé. Or, dans nos bonnes actions, il n'y a pas seulement l'âme, mais encore le corps qui

CHA-XỨ. - Phải, nhưng lại còn có điền tích khác. Này ông Tiên tri Daniel nói rằng: "có nhiều người bởi trong bụi gio bụi đất mà chỗi dậy, có kẻ được sống vui vẻ đời đời, có người bị xỉ nhục kiếp kiếp.

QUAN-PHỦ. – Đức Chúa Giêsu có nói gì về việc đó không Cha ?

CHA-XỨ. – Có, Đức Chúa Giésu phán cùng quân Saduces rằng : "chúng bay nhầm lắm thật. chúng bay không xem sách ông Maisen Chúa tự hữu phán cùng người thế nào à ?
Nay Chúa cao cả phán thế này : Tao là chúa Dèu Abraam chúa Dèu Isaac và Jocob. Tao chẳng phải là chúa các kẻ chết một là chúa các kẻ sống, Chúa tại phán: kẻ làm sự lành sẽ sống lại vinh hiển, kẻ làm điều ác sẽ sống lại mà chịu lý đoán phạt mình.

QUAN PHỦ. Thưa Cha, tôi tin sử ký lắm, nhưng những điều tích đó không mạnh cho bằng cứ lý, vậy xin Cha ra thêm ít lẽ.

CHA-XỨ. — Vâng, tôi xin tiếp Quan lớn, sự chết của ta là một hiệu quả khốn nạn do bởi Á-dong không vâng nhời, song hình phạt không nhẽ có đến đời đời. Vì Đức Chúa Giêsu là Chúa chuộc tội chúng ta, người đã lấy máu thánh mình mà chuộc chúng ta rồi, và nữa, sự xác và linh-hồn lìa nhau là việc tạm thời mà thôi.

QUAN-PHỦ. — Thưa Cha, lý sự gì thế ? cha không muốn thưa lại vấn đề tôi hỏi à ?

CHA-XỨ. — Tôi muốn lắm, cứ lẽ tự nhiên ai có công thì được thưởng, vậy thì ta còn sống mà lập công gì chẳng phải hồn không. mà lại xác nữa, cả hai hợp lại mới lập

jouit un rôle important, il est donc juste de récompenser et l'âme et le corps. De même, celui qui fait le mal est puni et le corps et l'âme. S'il n'y avait pas de résurrection de la chair, il n'y aurait plus de justice ! Et après le dernier jugement, les bons se rendent au Paradis et les méchants à l'enfer !

LE TRI PHU. — Vos arguments ne sont pas sans fondaments, mais, mon père, je ne peux pas vous vous croire.

LE SECRÉTAIRE. — Oui, Votre Excellence a raison.

LE CURÉ. — Et, au nom de quels principes, M. le Tri-phủ ?

LE TRI-PHU. - Et n'a-t-on pas dit : " Toute chose qui a atteint son but, qui a été rendue à la liberté, est satisfaite et heureuse " Or l'âme en quittant le corps est arrivée à son but. Donc elle ne s'unira plus avec le corps. Par conséquent, la résurrection de la chair ne saurait être vraie.

LE SECRÉTAIRE. Oui, Votre Excellence a raison.

LE CURÉ. Le proverbe que vous venez de citer comme...
(on frappe à la porte — Un valet et un soldat entrent.)

**RIDEAU**

## SCÈNE II

Mêmes personnages — Un valet et un soldat.

LE TRI-PHU. Continuons, Mon père. C'est important et surtout intéressant ce que nous sommes en train de nous entretenir

công được, thưởng cũng phải cả hai mới xứng, làm sự ác mà phải phạt cũng vậy, nếu không có sự sác sống lại thì sự thưởng, sự chịu phạt sao cho công bằng được. nên phải quả quyết rằng sác người ta sẽ sống lại mà chịu phán xét, kẻ lành lên thiên-đàng, kẻ dữ sa hỏa-ngục chịu phạt khốn-nạn.

QUAN-PHU. — Các lẽ Cha nói thật mạnh. Song thưa Cha, tôi không sao mà tin Cha được.

KÝ-LỤC. - Giạ. Quan Lớn nói đúng lắm ạ.

CHA-XỨ. — Ơ, Quan lớn tựa vào lẽ gì thế ?

QUAN-PHU. — Vì lẽ rằng :" phàm vật nào mặc dầu, hễ khi đã tới được mục-đích hi-vọng của mình ấy là yên nhàn, vui thỏa rồi, thế mà khi linh hồn người ta lìa khỏi xác, đó là được tới hi vọng cùng đích của mình rồi, nên chả còn cần gì phải hợp vuối xác nữa. Vì vậy điều nói xác sẽ sống lại là không thật.

KÝ-LỤC. Bẩm Quan lớn, Quan lớn nói đúng lý lắm.

CHA-XỨ. — Nhời mà Quan lớn vừa nói thời như......
(khi ấy có người gõ cửa — một đầy tớ và một lính vào.)

**HẠ - MÀN**

## SEN II

Cũng các vị trước và một bồi một lính nữa.

QUAN-PHU. — Xin Cha cứ thân lý, vì việc này rất can hệ và hay lắm.

LE CURÉ (Riant). — Le travail de Dieu avant le travail des hommes (Le valet et le soldat se font signe.)

SOLDAT (au valet). — Mais.... on attend Son Excellence.

VALET (tremblant). — Excellence, c'est pressant...

LE TRI-PHU. — Tais-toi (au Curé) Je vous écoûte, mon père.

LE CURÉ. — Le proverbe que vous avez cité tout à l'heure pour appui n'est pas sans raison. Mais votre syllogisme est mal conduit : la mineure est fausse. Il n'est pas vrai que l'âme a atteint son but, lorsqu'elle abandonne le corps. Non, le corps doit être intimement lié à l'âme. Durant leur passage sur la terre, tous les deux ont contribué ensemble à faire soit le bien, soit le mal. Il est donc juste qu'ils soient également ou récompensés ou punis.

LE TRI-PHU. — Mon Père, je ne vous comprends pas.

LE SECRÉTAIRE. - Vous avez raison, Excellence !

LE SOLDAT *bas* (au valet). — Il parle comme un fou, un sauvage !

LE VALET *bas* (au soldat). — C'est ça, Le diable seul peut le comprendre !

LE CURÉ. — Eh bien, je vous donne cet exemple : Supposez que vous avez un ami intime qui a toujours travaillé avec vous. Mais maintenant, tandisque vous êtes heureux et tranquille dans votre haute situation, votre ami est dans le malheur et la pauvreté. Pourrez-vous dire que vous avez déjà atteint votre but ?

CHA XỨ (cười). Phải, việc Chúa trọng hơn việc người ta.

Bồi và lính làm hiệu.

LÍNH (nói với bồi). Ấy chết, nguy to, vì người ta đang chờ đợi quan lớn đấy bác ạ.

BỒI (run sợ). — nói : Bẩm quan lớn có việc cần ạ.

QUAN-PHỦ. — Im đi (rồi nói với Cha xứ) Thưa Cha tôi đợi cha.

CHA XỨ — Nhời quan-lớn vừa đưa ra để vịn lẽ, thời không thiếu lý thật, nhưng câu tam-đoạn kết luận sai, vì câu tiểu đề không nhằm, đó là bảo khi linh-hồn người ta lìa khỏi xác, thời được tới hi-vọng cùng đích của mình, nên chả cần phải hợp vuối xác nữa, không phải thế, vì xác là bạn rất thân mật của linh-hồn, mà khi còn sống vẫn cùng nhau đồng lao cộng tác làm lành hay dữ, nên vẫn ước ao hợp cùng nhau để chịu thưởng phạt cho công bằng.

QUAN-PHỦ. — Thưa Cha, tôi chưa hiểu Cha nói thế nào ?

KÝ LỤC. — Bẩm Quan, Quan nói hữu lý.

LÍNH (nói vuối bồi). - Ông cố nói như một lão mường anh nhỉ !

BỒI (nói vuối lính). — Nói thế có mà thần mới hiểu được !

CHA-XỨ. — Vậy này tôi xin nói một thí-dụ này : giả như Quan lớn có một người bạn rất thân mật hằng làm lụng với Quan lớn. Song giờ quan lớn đương được hưởng tọa một địa vị sung-sướng cao trọng ; còn người bạn đó phải cơ cực túng bấn ; thời Quan có nói được rằng : Quan đã tới cùng đích rồi được chăng ?

LE TRI PHU. — Evidemment, Non

LE CURÉ. — Ainsi, il en est de même pour l'âme et le pour corps. Ils devront donc s'unir un jour. C'est là la "Résurrection de la chair"
(Le Tri-phu réfléchit. Soldat et valet se rapprochent.)

LE SOLDAT *bas*. — Si cela est, j'aurai bien peur !

LE VALET *bas*. — Et moi de même. Quoi donc ! je serai éternellement valet ?

LÉ SOLDAT *bas*. — Et moi, toujours soldat ?

LE VALET *bas*. — Nous serons donc toujours malheureux, sous la gouverne des autres.

EL SOLDAT. — Je n'y crois pas.

LE VALET. — Et moi, aussi. Car dans ce cas là, nous n'aurons plus d'espoir en la mort qui mettra fin à nos malheurs.
(Le Curé les regarde du coin de l'œil le Tri-Phủ leur impose silence)

LE CURÉ. — Non, mes enfants. Tranquillisez-vous. Le paradis n'est pas comme le monde. Plus de maitres, plus de serviteurs. Vous serez classés par ordre de mérite. Et vous n'aurez qu'un Maître unique, c'est Dieu Lui-même.
(le Valet et le Soldat rient, contents)

LE TRI-PHU (relevant la tête). — Mon Père, vous avez dit que l'âme attend impatiemment son réunion finale avec le corps, je n'y crois pas. Cela n'est pas conforme aux caractères de l'âme qui sont la volonté et l'intelligence. Elle est souvent entravée par le corps dans ses actions. Donc, une fois libre, elle échappe à la domination de

QUAN-PHU. — Đã rành không nói thế được,

CHA-XỨ. — Ấy linh-hồn và sác cũng thế đấy, Quan lớn ạ; nên cần phải có một ngày sẽ hợp lại vuối nhau, đó gọi là sống lại.
(Quan phủ nghĩ lại. Lính và bồi đến gần.)

LÍNH. — Nếu có thật thế thì tôi sợ quá ! ! !

BỒI. — Tôi cũng vậy anh ạ ! vì thế ! thì tôi sẽ cứ làm thằng bồi kiếp kiếp à ?

LINH. — Tôi cũng cứ là một tên lính quèn mãi mãi ru ?

BỒI. — A ! vậy chúng ta sẽ phải khổ mãi đời đời, vì rằng phải dướ quyền kẻ khác áp chế.

LINH. — Tôi chả tin điều ấy ?

BỒI. — Tôi cũng chả tin, vì cứ thế thì chả còn trông bao giờ ta hết hạn khổ sở sốt.

(Cha xứ liếc mắt xem, quan phủ bảo chúng im đi.)

CHA-XỨ. — Hỡi hai anh ; không phải thế đâu ! các anh hãy cứ yên. Vì nước Thiên-đàng chả phải như kiểu Thế-gian này đâu, Chúa chẳng cứ thày hay tớ, một cứ công lệ mà đặt thứ tự, các anh chỉ có một chủ ấy là chính Đức Chúa Giời
Lính và bồi thích và cười.

QUAN-PHU (ngẩng đầu nói). — Thưa Cha, cha nói linh-hồn còn vẫn băn khoăn muốn hợp làm một vuối sác là điều tôi không tin được, và điều ấy không hợp vuối tính cách linh-hồn, vì tính cách linh-hồn là hiểu cùng muốn, thế mà khi linh-hồn còn trong sác, thì sác

la chair. Il n'y a pas de raison pour que l'âme souhaite ce joug tyrannique. Donc, pas de résurrection possible !

LE SECRÉTAIRE. — Oui, Votre Excellence a raison !

LE CURÉ. — S'il est vrai que de son vivant, le corps gêne souvent l'âme, il sera après la résurrection léger et pur comme les anges du Paradis. Seuls, les corps des méchants deviendront lourds et noirs. C'est là une vérité révélée par Dieu et dont on ne doit pas douter.

LE VALET *bas*. – Je tâcherai d'être juste et bon en ce monde pour être beau après ma résurrection.

LE SOLDAT *bas*. – Et moi, je ferai autant.

LE CURÉ (souriant). — Bon courage ! Persistez, mes enfants.

LE TRI-PHU. — Vous allégnez toujours les révélations divines et les mémoires des Saints. Nous ne pouvons y croire. Personne n'a vu un homme ressuscité. Et vous aussi, Mon Père, vous n'en avez jamais vu.

LE CURÉ. — Vous reniez donc la vérité. Avez-vous vu Paris ?

LE TRI-PHU. – Pas encore.

LE CURÉ. — Mais vous croyez à son existence ?

LE TRI-PHU. — Singulière question ! Paris existe, il est la capitale de la France, Et personne ne dira le contraire,

LE SECRÉTAIRE. – Excellence, vous avez raison.

làm ngăn trở lắm, bằng khi lìa xác đoạn, thì không còn phải ngăn trở gì sốt, nên không có sự sống lại.

KÝ-LỤC. — Bẩm quan, quan nói đúng lý thật.

CHA-XỨ. — Khi còn sống ở trần gian này, thì xác có thể làm ngăn trở linh-hồn thật, nhưng khi sống lại, xác hợp mới hồn lần nữa thì xác sẽ nhẹ nhàng như thiên thần trên giời, nhưng xác kẻ rữ thì càng nặng nề đen đủi ! đó là điều chân thật mà Chúa mạc khải, ta chớ khá hồ nghi,

BỒI. — Vậy tôi sẽ cố ra sức ăn ở công chính hiền lành ở đời để sau này được sống lại sáng láng.

LINH. — Tôi cũng làm thế anh ạ.

CHA-XỨ (mỉm cười). — Cố đi các cậu! Hai cậu cứ như thế nhá.

QUAN-PHU. — Cha cứ nhắc đến sự Chúa mạc khải và nhời các Thánh mãi, ta không thể tin được; vì chẳng có ai xem thấy người nào sống lại sốt, ngay chính cha, cha cũng chưa hề thấy chứ gì.

CHA-XỨ. – Quan lớn chối sự thực này à. Vậy này quan lớn có xem thấy Paris không ?

QUAN-PHU. — Thưa không xem thấy ạ.

CHA-XỨ. — Vậy quan lớn có tin có thành ấy không ?

QUAN-PHU. – Cha hỏi vấn đề thường thế, thành Paris là kinh-đô nước Pháp có chứ ai lại còn chối được.

KÝ-LỤC. — Bẩm quan, quan dậy đúng lắm ạ.

LE CURÉ. Eh! bien, mon pauvre Monsieur, vous êtes celui-là.

LE TRI PHU. - Que nenni! J'y crois parce que d'honnêtes hommes me l'ont dit.

LE CURÉ. — Y-a-t-il donc un homme plus honnête que Dieu? Il est la vérité même. Ses révélations sont infaillibles. De même, les Saints sont les plus honnêtes des hommes. Leurs paroles ne sauraient être fausses. Saint Lazarre était ressuscité, quatre jours après sa mort. C'est là un fait édifiant pour notre foi....

LE TRI-PHỦ (cédant). — Ainsi, d'après vous, tous les hommes seront ressuscités?

LE CURÉ (avec joie). - Oui, tous, à la consommation de Siècles, au jour du Dernier Jugement.

LE TRI-PHU (vivement). - C'est impossible.

LE CURÉ. - Et pourquoi?

LE TRI-PHU. — Voilà, il y a des hommes qui sont dévorés par les tigres, ou par les poissons et dont il ne reste aucun vestige. Comment voulez-vous qu'ils ressusciteront? Car "De rien, rien ne fait" Vous avez donc tort de dire que tous ressusciteront "Qui prouve trop ne prouve rien" dit un proverbe français.

LE SECRÉTAIRE. — Excellence, vous avez raison.

LE CURÉ. — Et Dieu n'a-t-il pas tiré l'homme du néant? Rien n'est difficile pour lui, créateur de l'Univers. Cependant la résurrection de la chair se fait beaucoup plus facilement. Car la matière qui forme le corps de ceux dont

CHA-XỨ. — A th ra Q a lớn, Quan lớn tin thế sao?

QUAN-PHỦ. — Cha khó thật tôi tin thế là vì người ta tử-tế bảo tôi.

CHA-XỨ. — Vậy có ai tử tế chân thật bằng Chúa-giời không? Này chinh Chúa dã mạc khải về sự ấy, mà là sự rất chân thật, vả các thánh là những đấng rất nết na tử tế cũng điều nói như vậy, kìa Chúa đã làm cho ông Lazarô chết bốn ngày được sống lại, dó là một tang chứng thật rõ cho ta tin.

QUAN-PHỦ (chịu). — Vậy thưa Cha mọi người sẽ sống lại cả à?

CHA XỨ (vui mừng). — Phải, hết mọi người sẽ sống lại trong ngày tận thế.

QUAN-PHỦ (tỏ cách mạnh mẽ). — Điều đó không tin được cha ạ,

CHA-XỨ. — Sao vậy?

QUAN-PHU. — Vì có nhiều người bị cá nuốt hùm ăn, thì nào còn chút ghi-tich gì mà còn hợp vuối hồn mình được, vì «bởi không tinh, chẳng sinh sự gì» thế nên sự sống lại là điều cha tạo, vì « chứng quá là phi chứng» đó là ngạn ngôn tây nói.

KÝ-LỤC. — Bẩm Quan, Quan nói lý sự thật!

CHA-XỨ. — Thưa Quan lớn, vậy Chúa không mà dựng nên loài người bởi không ru? thật trước mặt Chúa không có cái chi là khó sốt; Chúa đã tạo thành vạn vật. Vậy sự sống lại thật còn dễ hơn nhiều. Vì theo Triết-lý và phép bác-vật, thì mọi hành-chất thế-gian này, chẳng có

vous parlez se conserve, car "Rien ne se perd dans ce monde" Elle n'est que changée. Elle devient soit la chair du poisson, soit les os du tigre. Avec sa suprême puissance, Dieu pourra aisément reformer ces hommes pour la Résurrection finale...

LE TRI PHU.— Je me rends à votre sagesse. C'est pour la première fois que je vois toute la profondeur de votre religion.

LE CURÉ.— Mais c'est la vôtre également. Le catholicisme est la religion tout le monde.

LE TRI-PHU.— Rien n'empêche cet espoir. Si je continue à m'entretenir avec vous, qui sait, je un jour suivrai cette belle réligion.

LE CURÉ (heureux).— Je le souhaite de tout mon cœur. Et je vous dirai que je suis toujours prêt à vous recevoir.

LE TRI-PHU.— Merci, Mon père. Mais pardon, je vous quitte, on m'attend là-bas. Au revoir, Mon père.

LE CURÉ.— Au revoir, Monsieur le Tri-Phu. La paix soit avec vous.

(Le valet et le soldat saluent le Curé)

LE CURÉ.— Au revoir, mes enfants. vous nous avez entendus ?

LE VALET.— Oui, mon Père, et avec attention, et avec intérêt. Est-il donc vrai que je ressusciterai et que je ne serai plus valet ?

LE SOLDAT.— Et moi aussi, mon père, après la Résurrection, je ne serai plus soldat ?

cái gì hóa ra không sốt, một là cái này hư đi, thì sinh ra cái khác vì luân chuyền mãi vậy nên cái xác dẫu hùm ăn cá nuốt nhưng cũng còn, hoặc ra thịt cá nên xương hùm, thì Chúa cũng có thể cho thành lại sác người mà hợp vuối hồn mình nào khó gì ?

QUAN-PHỦ.— Thưa Cha các nhời cha nói có lý lắm, đó là buổi nhất sơ tôi được đạo-lý công-giáo cho vậy.

CHA-XỨ.— Thưa Quan, mà cũng tức là đạo Quan nữa đấy ; là một Tôn-giáo chung cả vũ-trụ.

QUAN-PHỦ.— Thưa Cha nếu không ngăn trở mà tôi ở vuối Cha luôn tôi sẽ đi đạo này.

CHA-XỨ (vui mừng).— Điều đó làm cho tôi mừng lắm, tôi xin sẵn lòng giúp Quan lớn trong việc đó.

QUAN-PHỦ.— Tôi xin cám ơn Cha. Nhưng xin Cha tha, tôi xin về vì ở nhà có người đang chờ tôi. Tôi xin giã Cha.

CHA-XỨ.— Không dám, chúc Quan lớn thượng lộ bình an.

(Bồi và lính chào Cha xứ.)

CHA-XỨ.— Giã hai cậu về nhà. Hai cậu đã nghe các điều tôi nói rồi chứ gì ?

BỒI.— Không dám, lạy cha, chúng tôi đã nghe và tấn ích lắm. Vậy có thật tôi sẽ sống lại và sẽ không phải làm bồi nữa không, cha.

LINH.— Trình Cha, sau khi sống lại, tôi cũng không phải làm lính nữa à, cha ?

LE CURÉ.— Oui, bien sûr; mes enfants, si vous êtes bons et justes, vous serez haut placés, corps et âme au Paradis après le Dernier Jugement! Rejoignez vote maître. Allez en paix!

(Ils le quittent précipitamment)

LE CURÉ (tombant à genoux et dit cette prière).—
Seigneur, je vous rends grâce de m'avoir envoyé le Saint Esprit qui m'a éclairé dans mes conversations. Puisse cette rencontre porter un bon résultat pour la gloire de Dieu le Père, le Fils et le Saint Esprit.

RIDEAU.

*
* *

## ACTE TROISIÈME

Le Théâtre représente la Plaine de JOSAPHAT, au-dessus, Dieu le Père, au loin: Jérusalem.

### SCÈNE I

Les anges arrivent en chantant: Gloria.- Ils appellent les morts à la vie — Les morts se relèvent: cris de joie et pleurs.

### SCÈNE II

Les anges séparent les bons des méchants.

### SCÈNE III

Jésus entouré d'Anges, drapeau à la main prononce son terrible et dernier Jugement

JÉSUS (aux Méchants).— Méchants, vous êtes maudits. J'ai souffert,

CHA XỨ. phải, phải, nếu các cậu đi đạo cùng giữ đạo nên ăn ở hiền-lành chân thật, thì các cậu sẽ được một địa-vị cao ở trên Thiên-đàng. Sau ngày tận thế đoạn, cả hồn và xác các cậu được hưởng Chúa Cả đời đời. Kính hai cậu về bằng an. (bồi và lính vội vàng về).

CHA-XỨ (qui gối cám ơn).— Lậy Chúa tôi cám ơn Chúa, đã sai Chúa Thánh Thần soi sáng cho tôi nói những nhời tranh biện này. Chớ gì được kết quả mĩ miều mà làm sáng danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần,

MÀN

*
* *

## TẤN THỨ BA

Bày ra đồng Josaphát, ở trên có Đức chùa Giời, xa xa thành Jerusalen.

### SEN I

Thiên thần đến và hát rằng: Sáng danh Chúa.— Thiên Thần gọi các kẻ chết sống lại, các kẻ chết sống lại có kẻ vui, có kẻ khóc.

### SEN II

Thiên Thần chia kẻ lành kẻ dữ ra hai bên.

### SEN III

Thiên Thần chầu chực chung quanh Đức chúa Giêsu, Đức chúa Giêsu cầm cờ phán nhời sợ hãi mà ra lý đoán sau rốt.

ĐỨC CHÚA GIÊSU.— (nói vuối kẻ dữ) Ơ quân vô phúc bạc ác: Tao chịu đau đớn, đói khát, Tao phải giam

j'ai eu faim, j'ai été emprisonné, j'ai été mis à nu. Personne d'entre vous n'avait pitié de moi.

LES MÉCHANTS.— Mais, Seigneur, nous ne vous avions jamais vu dans de tels états.

JÉSUS.— Quand vous aviez délaissé les pauvres malheureux qui souffraient de faim, de soif, de froid, de maladie et d'emprisonnement, vous m'aviez délaissé.
(Montrant du doigt), Maudits, Vous êtes condamnés aux feux éternels.
(Cris, pleurs. injures)

JÉSUS.— (aux bons) Bienheureux vous êtes ! Je vous aime, parce que vous m'aviez donné à manger quand j'avais faim, à boire quand j'avais soif, vêtir quand j'étais nu, parce que vous me visitiez quand j'étais malade.

LES BONS.— Jamais, Seigneur, Nous n'avions jamais fait celà.

JÉSUS.— Mes enfants chéris, Secourir les pauvres, c'est me secourir. Visiter les malades, c'est me visiter. Vous m'avez fait du bien.

Bienheureux, Suivez moi au Royaume de mon Père !
(Les bons suivent Jésus en chantant :)
" Grolia in excelis Deo "
(plusieurs fois)

tù, Tao phải trần truồng, mà bay chẳng thèm thương giúp.

CÁC KẺ DỮ.— Lậy Chúa, chúng tôi không hề thấy Chúa phải nông nỗi thế ấy bao giờ.

ĐỨC-CHÚA GIÊSU.— Khi bay thấy kẻ khó khăn khốn nạn phải đói khát rách rưới, bệnh nạn, cầm tù mà bay không thương giúp, đó là không thương giúp Tao đấy.
(Khi ấy Đức Chúa Giêsu giơ tay ra trỏ mà nói).
Ở quân vô phúc hãy xở ra mà xuống chịu lửa sinh lửa diêm đờiđời.
(Bấy giờ chúng khóc lóc kêu trách chửi rủa).

ĐỨC CHÚA GIÊSU (nói với kẻ lành).— Ở bay lá kẻ tao yêu dấu, bay đã cho Tao ăn uống khi Tao đói khát ; bay đã cho Tao áo mặc lúc Tao trần truồng ; khi Tao bị giam tù bay đã đến viếng thăm ; lúc Tao bệnh nạn bay đã tới yên ủi.

CÁC KẺ LÀNH.— Lạy Chúa, chúng tôi không hề làm những việc ấy bao giờ,

ĐỨC CHÚA GIÊSU.— Ở các con yêu dấu của Cha, khi các con giúp thương các kẻ khó tức là giúp thương Cha. Lúc chúng con vận quần áo cho kẻ trần truồng đó là vận cho Cha.

Giờ chúng con đi thăm kẻ liệt, tức là thăm Cha. Tóm lại chúng con đã làm các sự lành cho Cha, chúng con là kẻ có phúc, chúng con hãy theo Cha lên hưởng nước Thiên-đàng Đức Chúa Cha đã sắm cho chúng con. (Khi ấy các kẻ lành theo Đức-Chúa Giêsu mà hát :)
"Gloria in excelsis Deo"